

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 15 TC/NSNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 1981

THÔNG TƯ

V/v bổ sung mục lục ngân sách Nhà nước năm 1981

Thực hiện Chỉ thị số 109-CT/TW của bộ Chính trị về tiếp tục cải tiến công tác phân phối lưu thông, các Quyết định của Hội đồng Chính phủ về điều chỉnh giá bán lẻ và một số biện pháp về lương và các Nghị định của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Tổng cục cao su, Bộ Công nghiệp thực phẩm, Bộ Lương thực, Bộ Mỏ và Than và Bộ Điện lực và một số chính sách khác, Bộ Tài chính bổ sung và hướng dẫn một số điểm trong Mục lục Ngân sách Nhà nước như sau:

PHẦN I- THU VÀ BÙ CHÊNH LỆCH GIÁ:

Theo Quyết định số 221-CP ngày 29 tháng 5 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ, các khoản thu và bù chênh lệch giá phải được thể hiện đầy đủ trong Ngân sách Nhà nước, vì vậy từ nay trở đi đều sử dụng các Loại, Khoản, Hạng, Mục trong Ngân sách Nhà nước chứ không sử dụng các khoản tiền gửi ngoài Ngân sách Nhà nước kể cả 783, 784 và 785 như đã hướng dẫn trong các văn bản trước đây của Bộ Tài chính; để theo dõi các khoản này, Mục lục Ngân sách Nhà nước được bổ sung như sau:

A- Về thu chênh lệch giá :

1/ Mở thêm loại IX "Thu chênh lệch giá" dùng cho ngân sách Trung ương ghi số thu chênh lệch giá do các đơn vị thương nghiệp, vật tư cấp I nộp (gọi là chênh lệch) và dùng cho Ngân sách địa phương ghi số thu chênh lệch giá so các đơn vị thương nghiệp, vật tư cấp II nộp (gọi là chênh lệch 2) như đã nói trong các điểm 2 và 3, mục A, phần I, thông tư số 13-TC/TT ngày 1 tháng 6 năm 1981 của Bộ Tài chính. Số thu của loại này không điều tiết giữa các cấp Ngân sách và bao gồm 4 Khoản:

- Khoản 94: Bộ Nông nghiệp và Ty Nông nghiệp
- Khoản 95: Bộ Vật tư và các Công ty vật tư
- Khoản 96: Bộ Nội thương và Ty Thương nghiệp

- Khoản 97: Các đơn vị khác.

2/ Số thu chênh lệch giá hàng nhập khẩu so các Công ty Ngoại thương nộp (quy định tại điểm 1/a, mục A phần I, Thông tư nói trên của Bộ Tài chính) ghi vào mục 3 "Chênh lệch giá " của khoản 30 "Thu về chênh lệch ngoại thương" thuộc ngân sách Trung ương.

3/ Số thu chênh lệch giá hàng do các xí nghiệp quốc doanh nộp (quy định tại điểm 1/b, mục A, phần I, Thông tư nói trên) được coi như thu quốc doanh bổ sung nên ghi vào Mục 1 "Thu quốc doanh của các Khoản, Hạng thích hợp của các xí nghiệp trong Loại I "Thu nhập thuần túy và các khoản thu khác của xí nghiệp". Số thu này được điều tiết giữa các cấp ngân sách theo tỷ lệ điều tiết hiện hành.

B- Chi bù chênh lệch giá :

1/ Mở thêm loại XI "Chi bù chênh lệch giá hàng bán cung cấp" để ghi số chi bù chênh lệch giá và chi bù tiền thay cung cấp hiện vật những mặt hàng cung cấp quy định tại Quyết định số 218-CP ngày 29 tháng 5 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ. Loại này có những Khoản sau:

- Khoản 84: "Bù chênh lệch giá lương thực bán cung cấp"

- Khoản 85: " Bù chênh lệch giá thịt bán cung cấp"

- Khoản 86: " Bù chênh lệch giá các mặt hàng bán cung cấp khác theo định lượng."

- Khoản 87: " Bù chênh lệch giá các mặt hàng bán cung cấp không có định lượng".

- Khoản 88: "Bù tiền thay hiện vật".

Khoản 88 dùng để ghi số tiền trợ cấp cho công nhân viên chức và các đối tượng khác được hưởng chế độ cung cấp theo định lượng các mặt hàng: lương thực, thịt, cá, nước chấm và chất đốt, nhưng không nhận hiện vật mà nhận tiền (quy định tại điều 4, Quyết định số 218-CP nói trên).

2/ - Về khoản trợ cấp cho các đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật (quy định tại điều 6, Quyết định số 218-CP nói trên) được ghi chép như sau:

- Nếu trước đây đã được trợ cấp bằng tiền, thì số tiền được trợ cấp tăng thêm cũng hạch toán chung vào các khoản, mục chi phí cũ do đơn vị cũ cấp phát.

- Nếu trước đây chỉ được cấp tem phiếu mua thực phẩm thì số trợ cấp bằng tiền (bằng số chênh lệch giữa giá bán kinh doanh của thương nghiệp với giá cung cấp) được dự trù trong kinh phí hành chính sự nghiệp, ghi vào mục 3 "Phúc lợi tập thể" thành một tiết riêng: Tiết 9 "Trợ cấp bồi dưỡng hiện vật" (nếu người được hưởng là công nhân viên chức Nhà nước) hoặc ghi vào mục "Nghiep vụ phí " trong dự toán của đơn vị sử dụng những người được hưởng bồi dưỡng nhưng không phải là công nhân viên Nhà nước (như lương y truyền nghề, người cho máu...).

C - Trợ cấp để bù chênh lệch giá còn thiếu :

Để ghi số tiền Ngân sách Trung ương trợ cấp cho Ngân sách tỉnh và thành phố để bù chênh lệch giá hàng bán cung cấp còn thiếu, Mục lục Ngân sách Nhà nước mở thêm cho Ngân sách Trung ương khoản 83 "Chi trợ cấp ngân sách cấp dưới để bù giá hàng cung cấp" thuộc loại X "Chi điều chỉnh" và mở thêm cho Ngân sách tỉnh, thành phố Khoản 93 "thu do Ngân sách cấp trên trợ cấp để bù chênh lệch giá hàng cung cấp" thuộc Loại VIII "Thu điều chỉnh".

Bộ Tài chính đã đề nghị với Ngân hàng Nhà nước Trung ương cho bổ sung thêm vào danh mục các chi tiêu điện báo 20 ngày và điện báo cả tháng 4 chỉ tiêu:

- Thu Ngân sách Trung ương Loại IX
- Thu Ngân sách địa phương loại IX
- Chi Ngân sách Trung ương Loại XI
- Chi Ngân sách địa phương loại XI

Ngân hàng Nhà nước Trung ương đã chấp thuận và sẽ có văn bản hướng dẫn riêng cho các Ngân hàng cơ sở.

PHẦN II- PHỤ CẤP TẠM THỜI:

Căn cứ quyết định số 219-CP ngày 29 tháng 5 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ về việc phụ cấp tạm thời cho công nhân viên chức, các lực lượng vũ trang và các đối tượng được hưởng trợ cấp của Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn việc ghi chép các khoản chi của ngân sách như sau:

1/ Phụ cấp lương tạm thời cho công nhân viên chức ghi vào Tiết 18 "Phụ cấp lương tạm thời" thuộc Mục 2 " Phụ cấp lương".

2/ Phụ cấp cho học sinh, sinh viên ghi vào Tiết 4 "Phụ cấp học bổng tạm thời" thuộc Mục 13 "học bổng học sinh, sinh viên".

3/ Phụ cấp cho cán bộ đi học ghi vào Tiết 2 "Phụ cấp sinh hoạt phí tạm thời" thuộc Mục 14 "Sinh hoạt phí cán bộ đi học". Như vậy, Tiết 1 của Mục này là "Sinh hoạt phí thống nhất và sinh hoạt phí theo tỷ lệ % lương".

4/ Những khoản trợ cấp, phụ cấp cho các đối tượng xã hội, trước đây đã ghi vào khoản, mục nào thì phần trợ cấp, phụ cấp tăng thêm do chế độ mới quy định cũng ghi chung vào các khoản, mục đó, không đặt vấn đề theo dõi riêng.

5/ Phụ cấp lương tạm thời của công nhân viên chức thuộc các đơn vị, tổ chức sản xuất, kinh doanh hạch toán vào giá thành và phí lưu thông.

PHẦN III - THAY ĐỔI VỀ TỔ CHỨC:

Căn cứ vào các Nghị định của Hội đồng Chính phủ số 159-CP ngày 14/4/1981, số 167-CP, 168-CP, 169-CP và 170-CP ngày 23/4/1981 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Cao su, Bộ Công nghiệp thực phẩm, Bộ Lương thực, Bộ Mỏ và Than, Bộ Điện lực, Mục lục Ngân sách Nhà nước bổ sung thêm các Khoản, Hạng sau:

A- Về thu loại I: "Thu nhập thuần túy và các khoản thu khác của xí nghiệp":

1/ Đổi tên Khoản 1 là: "Thu của Bộ Điện lực và Ty công nghiệp địa phương", trong đó xoá bỏ Hạng 4: "Thu về xí nghiệp than".

2/ Mở thêm Khoản 101: "Thu của Bộ Mỏ và Than và Ty công nghiệp địa phương", gồm có các Hạng:

- Hạng 1: "Thu về xí nghiệp than" (ghi số thu của các công ty than)
- Hạng 7: " Thu về các xí nghiệp công nghiệp khác".
- Hạng 8: "Thu về cung tiêu".
- Hạng 9: "Thu về xí nghiệp xây lắp".

3/ Xoá Hạng 3: "Thu về nông trường cao su" trong Khoản 9.

4/ Mở thêm Khoản 109 "Thu của Tổng cục cao su" bao gồm :

- Hạng 1: " Thu về các xí nghiệp liên hiệp công - nông nghiệp cao su".
- Hạng 2: "Thu về các xí nghiệp vận tải".